

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 20/2018/HSST

Ngày: 24- 7- 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đức.

Thẩm phán: Ông Y Phi Kbuôr.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Thế Hòa;

2. Ông Lê Ngọc Tâm;

3. Bà Niê Thanh Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Ông Lê Viết Hùng– Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **H’L Aliô** (Tên gọi khác: K) - sinh năm 1969, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Buôn N, xã E, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Ê đê; tôn giáo: Không; con ông Y D Niê và bà H’B Aliô; có chồng là Y J Byă và có 04 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/12/2017 cho đến nay (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo H’L Aliô: Ông Nguyễn Văn L1 – Luật sư Văn phòng Luật sư X, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: Đường C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

- Người bị hại:

+ Bà Trần Thị M, sinh năm 1968; địa chỉ: Buôn N, xã E, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk.

+ Bà Hoàng Thị Thúy Q, sinh năm 1978; địa chỉ: Buôn K, xã E, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk.

+ Bà H'N Êban, sinh năm 1989; địa chỉ: Buôn K, xã E, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk.

(Đều có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Y W Aliô, sinh năm 1972; địa chỉ: Buôn E, xã E, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk.

+ Bà H'V Alio, sinh năm 1993; địa chỉ: Buôn N, xã E, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk.

+ Bà H'R Êban, sinh năm 1982; địa chỉ: Buôn N, xã E, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk.

+ Bà Ngô Thị Phương D, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn H, xã E, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk.

+ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1965; địa chỉ: Buôn N, xã E, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk.

(Đều có mặt)

+ Ông Y S Mlô, sinh năm 1957; địa chỉ: Buôn N, xã E, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk.

+ Bà H'Y Niê Bdriêng, sinh năm 1997; địa chỉ: Buôn N, xã E, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk.

+ Bà Nguyễn Thị Q1, sinh năm 1970; địa chỉ: Đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

+ Bà Ngô Châu TH, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn H, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

+ Ông Trần Văn V, sinh năm 1972; địa chỉ: Buôn N, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

+ Bà Đoàn Thị Thanh N1, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn H, xã E, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk.

(Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ năm 2015 đến đầu năm 2016, H'L Aliô có nhận làm dịch vụ đáo hạn Ngân hàng cho một số người dân tại xã E, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk, sau khi người nhờ đáo hạn vay lại sẽ trả số tiền mà H'L đã bỏ ra đáo hạn cùng với tiền lãi trong các ngày chờ Ngân hàng cho vay. Do bản thân không có tiền, nên H'L phải đi vay tiền của người khác với lãi suất thấp hơn lãi suất cho những người nhờ đáo hạn vay lại, nhằm hưởng tiền lãi chênh lệch để thực hiện việc đáo hạn cho những người dân đến nhờ. Tuy nhiên, quá trình đáo hạn, một số trường hợp Ngân hàng không cho vay lại hoặc cho vay lại nhưng thời gian bị kéo dài, nên H'L

không có tiền trả cho những người mà H'L đã vay. Để có tiền trả nợ gốc và lãi, H'L phải đi vay của người này để trả cho người khác, dẫn đến số tiền mà H'L nợ ngày càng nhiều, không có khả năng thanh toán, những người cho vay liên tục đòi nợ.

Để có tiền trả nợ và tiêu xài, từ tháng 12/2016 đến tháng 5/2017 H'L đã đưa ra thông tin gian dối là “ ... có người nhờ H'L đáo hạn Ngân hàng nên cần tiền để đi đáo hạn và hứa sau khi đáo hạn xong sẽ lấy tiền vay lại để trả...” nhằm mục đích làm cho những người bị hại tin tưởng để đưa tiền cho H'L. Sau khi nhận được tiền, H'L đã không đáo hạn cho 01 trường hợp nào mà chiếm đoạt hết số tiền của các bị hại như sau:

1. Chiếm đoạt của bà Trần Thị M số tiền 3.040.000.000 đồng:

Từ ngày 29/12/2016 đến ngày 10/3/2017, H'L Aliô nói dối với bà M là có nhiều người nhờ đáo hạn Ngân hàng nhưng H'L Aliô không có tiền và nói bà M cho H'L vay tiền với lãi suất 2.000đ/01triệu/01ngày để H'L Aliô đáo hạn rồi sẽ trả lại gốc và tiền lãi cho bà M trong thời hạn 20 ngày (thực tế thời điểm này không có ai nhờ H'L Aliô đáo hạn). Vì tin tưởng lời nói của H'L là thật nên bà M đã đưa cho H'L Aliô vay 08 lần với số tiền 3.290.000.000 đồng, các lần giao tiền đều có viết giấy vay. Sau đó H'L Aliô đã trả lại cho bà M 250.000.000đồng, còn lại 3.040.000.000đồng H'L Aliô đã chiếm đoạt.

2. Chiếm đoạt của bà H'N Êban số tiền 400.000.000 đồng:

Cũng với thủ đoạn và hành vi gian dối nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản nêu trên, ngày 20/02/2017 H'L Aliô vay của bà H'N Êban số tiền 100.000.000 đồng, ngày 09/3/2017 H'L tiếp tục vay của H'N số tiền 400.000.000 đồng, lãi suất 4.000đ/01triệu/01ngày. Khi vay H'L đều nói dối là để đáo hạn Ngân hàng, trong vòng khoảng 05 ngày sẽ trả cả gốc và lãi. Sau khi vay, H'L đã trả cho bà H'N 100.000.000 đồng còn lại 400.000.000đồng H'L Aliô đã chiếm đoạt.

3. Chiếm đoạt của bà Hoàng Thị Thúy Q số tiền 2.010.000.000 đồng:

Vào khoảng tháng 02/2017, H'L Aliô cũng đưa ra thông tin sai sự thật là vay tiền về đáo hạn Ngân hàng nhằm mục đích chiếm đoạt tiền của bà Hoàng Thị Thúy Q. Từ ngày 25/02/2017 đến ngày 06/5/2017 H'L Aliô vay của bà Q nhiều lần với số tiền là 2.100.000.000 đồng, các lần vay đều viết “Giấy mượn tiền”, thời hạn vay từ 07 đến 15 ngày, lãi suất là 4.000đ/01triệu/01ngày, sau đó H'L trả lại cho bà Q 90.000.000đồng, còn lại số tiền 2.010.000.000đồng H'L Aliô đã chiếm đoạt.

Ngoài hành vi lừa đảo nêu trên thì H'L Aliô còn khai nhận: Trong năm 2017, H'L còn vay tiền của nhiều người khác để đi đáo hạn Ngân hàng, sau khi vay thì H'L không đi đáo hạn mà sử dụng số tiền vay để trả nợ khoản vay khác, cụ thể như sau: Ngày 01/3/2017, H'L vay của bà Ngô Thị Phương D 800.000.000 đồng; ngày 27/02/2017, vay của bà H'R Êban 140.000.000 đồng; ngày 22/5/2017, vay của bà Nguyễn Thị Q1 450.000.000 đồng; ngày 02/4/2017 vay của bà Ngô Châu TH

600.000.000 đồng và H'L còn khai nhận có nợ bà NL, 750.000.000 đồng, đã trả được 75.000.000 đồng tiền lãi. Tuy nhiên, quá trình điều tra bà D, bà H'R, bà Q1 có đơn trình bày không yêu cầu xử lý hình sự và không cung cấp các giấy tờ thể hiện việc giao nhận tiền giữa các bên; vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk chưa có căn cứ giải quyết.

Đối với việc vay mượn giữa H'L với bà TH thì đây là quan hệ dân sự đã được Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn giải quyết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với khoản vay giữa H'L với bà NL thì hiện nay bà NL không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì địa phương và gia đình đều không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

- Tại kết luận giám định số 556/PV54 ngày 20/9/2017 và Kết luận giám định số 315/PC54 ngày 27/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Toàn bộ chữ ký, chữ viết đứng tên H'L Aliô trong các “Giấy vay tiền”, “Giấy mượn tiền” so với chữ ký, chữ viết của H'L Aliô trong các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký và viết ra.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS-P3 ngày 26/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo H'L Aliô về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015

Tại phiên tòa, bị cáo H'L Aliô đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo H'L Aliô từ 15 năm đến 16 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Trần Thị M 3.040.000.000 đồng, bà Hoàng Thị Thúy Q 2.010.000.000 đồng, bà H'N Êban 400.000.000 đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày ý kiến: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo H L Aliô về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999, nay được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo là có phần nghiêm khắc, bởi lẽ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, phạm tội lần đầu và bị cáo thực hiện hành vi

phạm tội chỉ vì khi cho người dân vay tiền để đáo hạn nhưng do ngân hàng không cho vay lại hoặc cho vay lại nhưng thời gian bị kéo dài, nên bị cáo không có tiền trả cho những người đã vay, dẫn đến số tiền vay nợ ngày càng nhiều, không có khả năng thanh toán, những người cho vay liên tục đòi nợ gắt gao, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, các bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận gì, mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, người bị hại không tranh luận gì và cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai mà bị cáo đã khai nhận tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan và toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do ý thức coi thường pháp luật, vì mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác, nên trong khoảng thời gian từ tháng 12/2016 đến tháng 5/2017 H'L Aliô đã nhiều lần đưa ra thông tin gian dối rằng: “có nhiều người nhờ đáo hạn Ngân hàng nên cần tiền để đi đáo hạn, sau khi đáo hạn xong sẽ lấy tiền vay lại để trả”, bị cáo còn dùng “Bẫy” lãi suất cao để dụ dỗ, hứa hẹn làm cho bà Trần Thị M, bà Hoàng Thị Thúy Q, bà H'N Êban tin tưởng đưa tiền cho H'L với tổng số tiền là 5.450.000.000 đồng, tuy nhiên H'L sử dụng số tiền chiếm đoạt trên để trả nợ và sử dụng vào mục đích cá nhân. Do đó, hành vi của bị cáo H'L Aliô đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 như Viện kiểm sát đã truy tố.

Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định:

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác có trị giá từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ mười hai năm đến hai mươi năm hoặc tù chung thân.

a) Chiếm đoạt tài sản có trị giá từ năm trăm triệu đồng trở lên”.

Xét hành vi của bị cáo H'L Aliô thì thấy rằng: Từ ý thức muốn chiếm đoạt tài sản của người khác, nên khoảng thời gian từ tháng 12/2016 đến tháng 5/2017, H'L đã đưa ra thông tin gian dối là có rất nhiều người cần vay tiền với lãi suất cao để đáo hạn Ngân hàng (Trong khi đó, ở thời điểm này không có ai nhờ bị cáo vay để đáo hạn, bị cáo thừa nhận đó chỉ là lời bịa đặt) nhằm làm cho bà Trần Thị M, bà H'N Êban và bà Hoàng Thị Thúy Q tin tưởng đưa tiền cho bị cáo. Với hành vi, thủ đoạn gian dối đó, bị cáo đã lừa đảo chiếm đoạt của 03 người bị hại nói trên với tổng số tiền là 5.450.000.000 đồng.

Xét tính chất vụ án do bị cáo H'L gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, mà còn ảnh hưởng rất lớn đến đời sống kinh tế của nhiều gia đình người bị hại, gây hoang mang lo lắng trong nhân dân. Bị cáo đang trong tình trạng mất khả năng trả nợ, để có tiền trả nợ cho người khác và tiêu xài cá nhân, bị cáo đã bịa đặt, dụ dỗ người bị hại cho bị cáo vay tiền để bị cáo đáo hạn cho người khác kiếm lời, nhưng trên thực tế thời điểm đó không ai nhờ bị cáo đáo hạn và sau khi chiếm đoạt được tiền bị cáo cũng không đáo hạn mà chiếm đoạt hết. Bị cáo nhận thức được việc đưa các thông tin gian dối và dùng các thủ đoạn gian dối nêu trên để lừa đảo nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Song, do ý thức coi thường pháp luật, xem nhẹ đến quyền sở hữu về tài sản của người khác và với mục đích tư lợi cá nhân, nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội một cách liều lĩnh, táo bạo. Với tâm lý hám lời, nên người bị hại đã cả tin giao tiền cho bị cáo. Chỉ trong thời gian không lâu, bị cáo đã lừa đảo chiếm đoạt của nhiều người bị hại với số tiền hơn 5 tỷ đồng, nên truy tố và xét xử bị cáo theo điểm a, khoản 4 Điều 139 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đủ căn cứ. Bị cáo phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Vì vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải có mức hình phạt thật nghiêm minh và buộc phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài, thì mới phát huy được tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội. Nhất là hành vi lừa đảo đáo hạn Ngân hàng, cò xin việc làm... nhằm cùng một mục đích là chiếm đoạt tài sản đang ngấm ngấm hoạt động tràn lan và ngày một trầm trọng trong tình hình thực tế hiện nay.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ để xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo và những người bị hại thống nhất số tiền bồi hoàn nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ

luật hình sự năm 1999; Điều 3, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo H'L Aliô phải trả cho những người bị hại toàn bộ số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt, cụ thể: Phải trả cho: Bà Trần Thị M 3.040.000.000 đồng, bà Hoàng Thị Thúy Q số tiền 2.010.000.000 đồng và bà H'N Êban số tiền 400.000.000 đồng.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 21, 24 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Cụ thể bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải bồi thường 5.450.000.000đồng là: 112.000.000 đồng + $(1.450.000.000\text{đồng} \times 0,1\%) = 113.450.000$ đồng.

[4] Đối với bà Ngô Thị Phương D, Nguyễn Thị Q1 và H'R Êban cho bị cáo vay tiền, nhưng do những người này có đơn trình bày chưa yêu cầu giải quyết và họ không cung cấp tài liệu liên quan đến việc giao nhận tiền nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xem xét xử lý là phù hợp.

Đối với việc bị cáo vay của bà Ngô Châu TH số tiền 600.000.000 đồng, xét thấy việc vay mượn trên là quan hệ dân sự và bà TH đã khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn giải quyết nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý trong vụ án này là phù hợp.

Đối với bà NL mà bị cáo khai nhận là có vay mượn số tiền 750.000.000 đồng của bà thì hiện bà NL không có đơn tố cáo và không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì địa phương và gia đình đều không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Ngoài ra, bị cáo khai có đưa cho người tên T1 số tiền 900.000.000 đồng để đáo hạn Ngân hàng và bị người này chiếm đoạt, nhưng khi đưa tiền thì hai bên không viết giấy tờ gì, không có ai chứng kiến, bị cáo chỉ quen biết người này khi cùng đi làm đáo hạn ngân hàng, không rõ nhân thân lai lịch, không biết nhà T1 ở đâu, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có kết quả. Vì vậy, Cơ quan điều tra tách riêng sự việc trên để xác minh xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo H' L Aliô (Tên gọi khác: K) phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139; điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo H' L Aliô 15 (Mười lăm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam ngày 08/12/2017.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo H'L Aliô phải trả lại cho bà Trần Thị M 3.040.000.000 đồng (Ba tỷ, không trăm bốn mươi triệu đồng), trả lại cho bà Hoàng Thị Thúy Q 2.010.000.000 đồng (Hai tỷ, không trăm mười triệu đồng) và trả lại cho bà H'N Êban 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng).

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 21, 24 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 113.450.000 đồng (Một trăm mười ba triệu, bốn trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (2 bản);
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục T.H.A.DS tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VP CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Đức